TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 10 - 4 - 2018
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Giang

2. Bà: Đoàn Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: Ông: Cao Đức Hùng, kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/HPT- HNGĐ ngày 04/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Mận, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị C trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh M chung sống với nhau từ năm 1989 đến năm 1999 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng

Ninh, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M suốt ngày chơi bời cờ bạc không quan tâm đến gia đình, giúp đỡ vợ con. Bản thân chị rất mệt mỏi vì phải lo toan gánh vác gia đình. Cuộc sống chung giữa anh chị từ đó ngày càng có nhiều bất đồng, thường xuyên đánh cãi lẫn nhau khiến không khí trong gia đình rất ngột ngạt, căng thẳng không còn hạnh phúc như trước. Mâu thuẫn xảy ra chị đã nhờ gia đình can thiệp hòa giải xong không có kết quả, từ năm 2014 anh chị đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị C không còn tình cảm vợ chồng với anh M nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hồng N sinh ngày 30/12/1991 và Nguyễn Mạnh T sinh ngày 16/5/1994. Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 296 ngày 14/12/2017 báo cho anh M trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận thông báo phải có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Ngày 15/12/2017 anh M đã nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập cũng như thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh M tham gia tố tụng nhưng có lần anh M không có mặt ở nhà, có lần anh M ở nhà nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Các văn bản tố tụng trên đều được niêm yết công khai để anh M biết thời gian tham gia tố tụng nhưng anh M không chấp hành. Ngày 19/01/2018 Cán bộ Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh M để lấy lời khai của anh M nhưng anh M không có nhà. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của anh Nguyễn Văn M.

Quá trình giải quyết vụ án chị C đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (01 bản sao); sổ hộ khẩu (01 bản sao); giấy chứng minh nhân dân (01 bản sao); giấy khai sinh (03 bản sao).

Chứng cứ do Tòa án thu thập là: 01 biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 12/3/2018.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng qui định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị C về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

+ Về tình cảm: Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

+ Về con chung: Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu.

+ Về khoản nợ chung: Không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn M tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn M.

Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Văn M đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật, là cuộc hôn nhân hợp pháp. Khi phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Bùi Thị C thấy:

- Về tình cảm: Anh chị C - M chung sống với nhau từ năm 1989 và có đăng ký kết hôn năm 1999 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị C cho rằng do anh M chơi bời, không quan tâm chăm sóc gia đình để một mình chị C gánh vác khiến tình cảm dần sứt mẻ, từ đó anh chị thường xuyên đánh cãi chửi nhau nên cuộc sống chung rất căng thẳng, ngột ngạt. Anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Về phía bị đơn Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh M thực hiện quyền của mình, anh M biết nhưng không chấp hành điều đó chứng tỏ ý thức tôn trọng pháp luật của anh M kém. Mặt khác cách cư xử của anh M như trên cho thấy bản thân anh tự khước từ quyền tham gia tố tụng và cũng không cần Tòa án tiến hành hòa giải tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 12/3/2018 thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị có nổi lên dư luận là do anh M có quan hệ ngoại tình. Từ những chứng cứ do Tòa án thu thập được có cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng hoàn toàn do lỗi của anh M. Xét mâu

thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh M.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hồng N sinh năm 1991 và Nguyễn Mạnh T sinh năm 1994. Các con chung đều đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Chị C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về các khoản nợ chung: Chị C trình bày không có nên không xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị C về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Về tình cảm: Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Bùi Thị C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* chị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, theo biên lai thu tiền số: 0001116 ngày 14/12/2017.

Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Các Đương sự;
- VKSND;
- Thi hành án;
- UBND xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;
- Án văn + L□u.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương